

Bản án số: 923/2019/HC-PT

Ngày 27 - 12- 2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong việc thu tiền chậm nộp thuế và
giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba.

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 506/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu tiền chậm nộp thuế và quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3250/2019/QĐPT-HC ngày 9 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T, địa chỉ: Số B, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Chung Thành T, sinh năm 1976, địa chỉ: Số x, đường số x, Phường x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần X, Luật sư của Công ty Luật TNHH Minh Đăng Quang, địa chỉ: Số 541/3, đường Đ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương, địa chỉ: Số 3xx Đại

lộ Bình Dương, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Thành Q, chức vụ: Phó Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Lê Xuân V, (có mặt).

Trần Mạnh H, (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Lê Thành Q, chức vụ Phó Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương là người đại diện hợp pháp của người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2019, Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T (sau đây gọi tắt là Công ty) yêu cầu Tòa án giải quyết:** Hủy Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T” và Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T.

Lý do Công ty cho rằng: Thực hiện Quyết định thanh tra số 140/QĐ-CT ngày 10/01/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương về việc thanh tra thuế tại Công ty, sau thời gian thanh tra Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương tiếp tục ban hành Quyết định số 2509/QĐ-CT ngày 14/5/2018 về việc gia hạn thời hạn thanh tra thuế. Ngày 15/6/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương có Kết luận thanh tra thuế số 10834/KL-CT, đồng thời ban hành Quyết định số 3555/QĐ-CT “về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế” đối với Công ty tổng số tiền thuế TNDN, tiền phạt kê khai sai và tiền chậm nộp tiền thuế là 854.363.418 đồng; giảm khấu trừ thuế GTGT số tiền 45.143.375 đồng.

Ngày 20/8/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương tiếp tục ban hành Kết luận bổ sung Kết luận thanh tra thuế số 14115/KL-CT theo đó tính lại tiền phạt chậm nộp thuế TNDN đối với hành vi vi phạm về kê khai thuế trong năm 2011 của Công ty. Ngày 09/8/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T số tiền 646.118.454 đồng.

Không đồng ý với việc áp dụng hồi tố văn bản quy phạm pháp luật, do hành vi khai thiếu tiền thuế của Công ty đã xảy ra từ năm 2011, nhưng Cục T tỉnh Bình Dương lại vận dụng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực năm 2013 để buộc Công ty phải nộp thêm tiền chậm nộp thuế là không đúng. Ngày 14/8/2018, Công ty có đơn khiếu nại. Ngày 03/12/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 8486/QĐ-CT giải quyết bác khiếu nại của Công ty.

Đối chiếu các văn bản pháp luật có liên quan, gồm: Điều 110 của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày

20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11”; khoản 2 Điều 79 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008; khoản 1 Điều 156 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH12 ngày 22/6/2015; hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ “quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế” và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ “quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế”, nhận thấy: Việc Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương căn cứ Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11” và Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ “quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế” để ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty là trái với quy định của pháp luật.

Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T”, nhận thấy: Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương vận dụng các văn bản pháp luật hồi tố để làm cơ sở giải quyết; đồng thời, thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của Công ty tại Thông báo số 14236/TB-CT ngày 22/8/2018. Ngày 02/10/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương tiến hành tổ chức đối thoại theo Giấy mời số 806/CT-KTNB ngày 27/9/2018. Ngày 17/10/2018, Cục T tỉnh Bình Dương có Văn bản số 18575/CT-KTNB thông báo tạm dừng giải quyết khiếu nại để xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế. Đến ngày 03/12/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 8486/QĐ-CT giải quyết khiếu nại của Công ty là quá thời hạn quy định tại Điều 28 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Tại phiên đối thoại, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến: Không đồng ý với việc truy thu tiền chậm nộp thuế của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương vì thời điểm Công ty kê khai thuế, cơ quan Thuế chưa phát hiện hành vi của người khởi kiện. Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11” có hiệu lực từ ngày 01/7/2013, trong khi hành vi của Công ty xảy ra vào năm 2011, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì “không được quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý”. Vì vậy, trường hợp của Công ty không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11” nên không thể áp dụng để truy thu tiền thuế chậm nộp đối với Công ty.

*** Tại Văn bản số 8143/CT-KTNB ngày 22/5/2019, người bị kiện Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương trình bày:** Căn cứ pháp lý để tiến hành thanh tra thuế tại doanh nghiệp là Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

Quản lý thuế số 78/2006/QH11”; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính “*hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ*”; Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính “*hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế*”; Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính “*hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế*”.

Căn cứ Công văn số 11756/CCT ngày 07/11/2017 của Chi cục Thuế thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc đề nghị chuyển hồ sơ thanh tra Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T (sau đây gọi tắt là Công ty), cụ thể: Công ty xuất Hóa đơn số 0037049, ký hiệu QY/2010N ngày 07/4/2011 giá trị chuyển quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng số 00003001 ngày 21/3/2011 thì giá trị trước thuế GTGT là 45.350.720.000 đồng, thuế GTGT: Không chịu thuế. Công ty kê khai bổ sung tờ khai GTGT quyết toán thuế TNDN năm 2011 vào ngày 14/9/2017 (*trong khi hạn kê khai theo quy định chậm nhất là ngày 31/3/2012*). Doanh thu kê khai bổ sung tương ứng với doanh thu theo thông báo của Công ty TNHH SX TM Hồng Thảo về việc Công ty không xuất đầy đủ hóa đơn theo giá trị chuyển nhượng thực tế gửi đến Cục T tỉnh Bình Dương ngày 06/6/2017.

Ngày 10/01/2018, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định thanh tra số 140/QĐ-CT về việc thanh tra thuế tại Công ty. Ngày 17/4/2018, Đoàn Thanh tra đã báo cáo kết quả thanh tra và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục T tỉnh Bình Dương. Ngày 16/5/2018, Lãnh đạo Cục T tỉnh Bình Dương có thông báo chỉ đạo giải quyết vướng mắc chính sách thuế, cụ thể: Tiền phạt chậm nộp tiền thuế không xử lý do quá thời hiệu xử phạt.

Ngày 08/6/2018, Đoàn Thanh tra lập biên bản thanh tra với Công ty, trong đó: Đoàn Thanh tra không chấp nhận các chi phí không liên quan đến doanh thu của hoạt động chuyển nhượng bất động sản năm 2011 là 3.399.531.006 đồng, tương ứng với thuế TNDN tăng thêm là 849.882.752 đồng.

Ngày 16/7/2018, Chi cục Thuế thị xã Thuận An có Văn bản số 6405/CCT về việc đề nghị “*hướng dẫn điều chỉnh không tính tiền phạt chậm nộp tiền thuế*”. Ngày 30/7/2018, Lãnh đạo Cục T tỉnh Bình Dương có Kết luận số 12991/TB-CT về việc giải quyết vướng mắc đối với tiền chậm nộp của Công ty, theo đó: “*Phải tính tiền chậm nộp tiền thuế từ ngày 01/7/2013 đến thời điểm Công ty tự kê khai bổ sung*” theo quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ “*quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế*”. Căn cứ Kết luận số 12991/TB-CT ngày 30/7/2018 của Lãnh đạo Cục T tỉnh Bình Dương, Phòng Thanh tra thuế số 2 đã

tham mưu cho Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “*về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế*” đối với Công ty số tiền 646.118.454 đồng.

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại của Công ty đối với Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương, Cục T có Văn bản số 18335/CT-KTNB ngày 12/10/2018 “*về việc báo cáo, đề nghị chỉ đạo thực hiện tính tiền chậm nộp tiền thuế*” gửi Tổng cục Thuế và Tổng cục Thuế đã có Văn bản số 4634/TCT-PC ngày 23/11/2018 “*về việc tính tiền chậm nộp tiền thuế*”. Căn cứ chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 giải quyết khiếu nại của Công ty với kết quả: “*Không công nhận nội dung đơn khiếu nại lần 1 ngày 14/8/2018 và giữ nguyên Quyết định số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế*”.

Cơ sở tính tiền chậm nộp tiền thuế là: Căn cứ quy định tại Điều 106, Điều 110 của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; khoản 32 và khoản 35 Điều 1 của Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “*sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11*”; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ “*quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế*”; khoản 2 và khoản 4 Điều 2, khoản 3 Điều 54 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ “*quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế*”; khoản 1 Điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính “*hướng dẫn một số điều của luật quản lý thuế; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ*” và Điểm 3 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên đối thoại, người đại diện hợp pháp của người bị kiện có ý kiến: Do quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế nên Cục T tỉnh Bình Dương không xử phạt đối với Công ty, nhưng theo quy định của Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “*sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11*” thì Cục T phải truy thu đủ số tiền chậm nộp tiền thuế. Do đó, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “*về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế*” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 “*về việc giải quyết khiếu nại của Công ty*” là đúng nên vẫn giữ nguyên quyết định.

Do hai bên đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Tại Bản án số 13/2019/HC-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, các Điều 115, 116, 130, 164, 191, 193, 194, 204, 206, 345, 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 76, Điều 85, Điều 87, khoản 2 Điều 103, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 109, khoản 2 và 3 Điều 110 của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; điểm 32 và 35 Điều 1, Điều 2 của Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11”; khoản 1 Điều 49 của Luật Thanh tra; điểm a khoản 2 Điều 79 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008; điểm a khoản 2 Điều 152 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 và Điều 5, Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ “quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế”.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T đối với Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương.

Hủy Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2019 Ông Lê Thành Q, Phó Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T, Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau: Chấp nhận các Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T”.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người bị kiện Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương có ông Lê Thành Q đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương về việc “Thu tiền chậm nộp tiền thuế” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương về việc “Giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T”.

Người khởi kiện Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T có ông Chung Thành T đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung: Thực hiện Quyết định thanh tra số 140/QĐ-CT ngày 10/01/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương về việc thanh tra thuế tại Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T “trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định”, nhưng do Công ty có văn bản xin dời thời gian thanh tra nên đến ngày 30/3/2018 Đoàn thanh tra của Phòng thanh tra thuế số 2 mới tiến hành thanh tra thuế tại Công ty là phù hợp. Ngày 14/5/2018 Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương có Quyết định số 2509/QĐ-CT về việc “gia hạn thời hạn thanh tra thuế” tại Công ty cho đến hết ngày 08/6/2018. Ngày 08/6/2018 Đoàn thanh tra tiến hành lập biên bản thanh tra để xác nhận kết quả thanh tra tại Công ty. Ngày 12/8/2018 Đoàn thanh tra có báo cáo kết quả thanh tra thuế tại Công ty cho lãnh đạo Phòng thanh tra thuế số 2 và lãnh đạo Cục T tỉnh Bình Dương. Ngày 15/6/2018 Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương ban hành Kết luận thanh tra thuế 10834/KL-CT đồng thời ban hành Quyết định số 3555/QĐ-CT “về việc xử phạt hành chính về thuế” đối với Công ty với tổng số tiền thuế TNDN, tiền phạt kê khai sai và tiền chậm nộp tiền thuế là 854.363.418 đồng, trong đó, giảm khấu trừ thuế GTGT số tiền 45.143.175 đồng là đảm bảo đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 87, khoản 2 Điều 109 của Luật quản lý thuế năm 2006. Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T đã chấp hành xong Quyết định trên và không có khiếu nại gì.

[2] Ngày 09/8/2018 Đoàn thanh tra tiếp tục có báo cáo bổ sung kết quả thanh tra thuế. Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương căn cứ vào biên bản thanh tra ngày 08/6/2018 của Đoàn thanh tra và kết luận thanh tra thuế số 10834/KL-CT ngày 15/6/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương để ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 buộc Công ty phải nộp bổ sung “tiền chậm nộp tiền thuế TNDN chuyển quyền sử dụng đất năm 2011 số tiền 646.118.454 đồng”. Không đồng ý với quyết định nói trên Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T khiếu nại và khởi kiện đối với Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu hủy Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty”.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định bổ sung số 5463 ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương, xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Thanh tra thì “chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải có văn bản báo cáo kết quả thanh tra và gửi tới người ra quyết định thanh tra. Trường hợp người ra quyết định thanh tra là thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước thì báo cáo kết quả thanh tra còn phải được gửi cho Thủ trưởng cơ quan Thanh tra nhà nước cùng cấp”. Đến ngày 09/8/2018 (tức hơn 02 tháng) Đoàn thanh tra tiếp tục có báo cáo bổ sung kết quả thanh tra thuế là vi phạm khoản 1 Điều 49 Luật Thanh tra. Đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 thì “Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra thuế, người ra quyết định thanh tra thuế phải có văn bản kết luận thanh tra thuế”. Ngày 09/8/2018 Đoàn thanh tra thuế có báo cáo bổ sung kết quả thanh tra thuế. Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương chưa ban hành kết luận bổ sung kết luận thanh tra thuế mà ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty nhưng đến ngày 20/8/2018 Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương mới ban hành kết luận số 14115/KL-CT “về việc Kết luận bổ sung kết luận thanh tra thuế” là không đúng trình tự thủ tục ban hành quyết định hành chính.

[4] Về nội dung của Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế”, buộc Công ty phải nộp bổ sung “tiền chậm nộp tiền thuế TNDN chuyển quyền sử dụng đất năm 2011 số tiền 646.118.454 đồng” với lý do “xác định lại tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012. Xét thấy tại thời điểm năm 2011 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 đang có hiệu lực pháp luật không quy định trách nhiệm của người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp trong trường hợp quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế. Mặt khác do hành vi chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T xảy ra vào năm 2011 trước thời điểm Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 có hiệu lực pháp luật do đó Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương căn cứ quy định khoản 35 Điều 1 của Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 để ban hành Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty Gốm sứ T là trái với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 79 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và điểm a khoản 2 Điều 152 của Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015. Do đó Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T khiếu nại Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế”. Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương chưa xem xét đối chiếu các quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm Công ty thực hiện hành vi vi phạm mà đã ban hành Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 với nội

dung “không công nhận nội dung đơn khiếu nại lần 1 ngày 14/8/2018 và giữ nguyên Quyết định số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” đối với Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T là không đúng quy định của pháp luật.

[6] Việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T là có căn cứ. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm người bị kiện không có tài liệu chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người bị kiện Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, các Điều 115, 116, 130, 164, 191, 193, 194, 204, 206, 345, 348 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 76, Điều 85, Điều 87, khoản 2 Điều 103, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 109, khoản 2 và khoản 3 Điều 110 của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; điểm 32 và 35 Điều 1 và Điều 2 của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 “sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11”; khoản 1 Điều 49 của Luật Thanh tra điểm a khoản 2 Điều 79 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008; điểm a khoản 2 Điều 152 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 và Điều 5, Điều 12 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ “quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế”.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T đối với Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương.

Hủy Quyết định bổ sung số 5463/QĐ-CT ngày 09/8/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc thu tiền chậm nộp tiền thuế” và Quyết định số 8486/QĐ-CT ngày 03/12/2018 của Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương “về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ nghệ Xuất khẩu T”.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm Cục trưởng Cục T tỉnh Bình Dương phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu số 0027068 ngày 12/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VP, HS, (15), TPQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hữu Ba